

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11366-3:2019

Xuất bản lần 1

RỪNG THÔNG- YÊU CẦU LẬP ĐỊA
PHẦN 3: KEO LÁ TRÀM

Plantation – Site requirements
Part 3: Acacia auriculiformis A.cum.ex Benth.

HÀ NỘI - 2019

Lời nói đầu

TCVN 11366-3 : 2019 do Viện Nghiên cứu Lâm sinh - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 11366: Rừng trồng - Yêu cầu lập địa gồm các phần sau:

TCVN 11366-1 : 2016: Phần 1: Keo tai tượng và Keo lai

TCVN 11366-2 : 2016: Phần 2: Bạch đàn lai

TCVN 11366-3 : 2019: Phần 3: Keo lá tràm

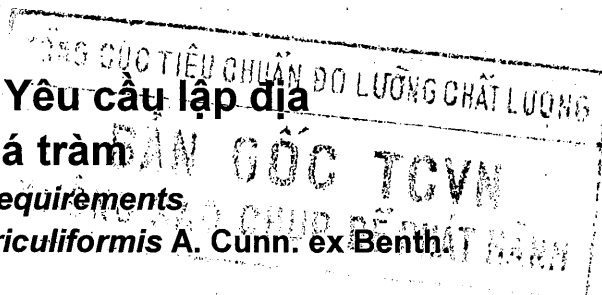
TCVN 11366-4 : 2019: Phần 4: Keo chịu hạn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Rừng trồng - Yêu cầu lập địa

Phần 3: Keo lá tràm Plantation - Site requirements

Part 3: *Acacia auriculiformis* A. Cunn. ex Benth



1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu lập địa trồng rừng Keo lá tràm (*Acacia auriculiformis* A. Cunn. ex Benth.) trên phạm vi cả nước.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau đây là cần thiết để áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có):

TCVN 9487 : 2012, *Quy trình điều tra, lập bản đồ đất tỷ lệ trung bình và lớn.*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1

Độ dày tầng đất (Soil depth)

Độ dày của tầng phát sinh (theo phát sinh học) hoặc độ dày của tầng sản xuất (theo sinh thái học).

Độ dày của tầng phát sinh là độ dày của lớp vỏ phong hóa gồm độ dày tầng A (tầng mặt) + độ dày tầng B (tầng bên dưới), tính từ mặt đất đến ranh giới bên trên của tầng C (tầng mẫu chất).

Độ dày của tầng sản xuất là độ dày tính từ mặt đất đến ranh giới bên trên của tầng kết cứng (có kết von, đá ong, đá lẫn chiếm lớn hơn 70 % bề mặt phẫu diện), tầng nước ngầm hay chứa muối hạn chế sự phát triển của bộ rễ cây.

3.2

Độ đá lẫn (Stone and gravel content)

Lượng các cục kết cứng có thành phần, kích thước, hình dạng khác nhau lẫn trong đất, được xác định bằng phần trăm khối lượng hay thể tích đá so với tổng khối lượng hay thể tích đất.

3.3

Lập địa (Site)